| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 127/2017/DS-ST
Ngày: 11/9/2017
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 496/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2017/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1976 và chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: 13/13A khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương (anh H, chị H1 là người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Thị Cẩm L1, sinh ngày 14/4/2002).

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Chị Dương Thị Huyền T, sinh năm 1994; Thường trú: thôn S, xã L, huyện H, tỉnh P, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/7/2017). Có mặt

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 13 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Vợ chồng anh Hoàng Đình H, chị Hoàng Thị H1 là cha mẹ ruột của cháu Hoàng Thị Cẩm L1, sinh năm 2002. Anh Nguyễn L là hàng xóm của anh H, chị H1. Vào khoảng 17 giờ ngày 11/4/2017, anh L dùng chổi đuổi đánh con chó của gia đình anh H,

chị H1 nên cháu L1 có hỏi lý do. Anh L cho rằng con chó nhà anh H, chị H1 đã làm mất vệ sinh phần sân nhà anh L nên có quyền đánh. Nghe vậy, cháu L1 quay sang quát con chó nhưng anh L nghĩ rằng cháu L1 chửi mắng mình nên đã dùng cây chổi quét sân đang cầm trên tay đánh vào người cháu L1 gây trầy xước, anh L còn dùng chân đạp vào bụng của cháu L1. Hậu quả cháu L1 bị trầy xước ở tay, đau bụng, đau đầu. Khi vợ chồng anh H, chị H1 về đến nhà, biết chuyện đã báo cho Công an phường T biết đồng thời đưa cháu L1 đến Bệnh viện Q để cấp cứu. Kết quả khám tại bệnh viện đã xác định: Cháu L1 bị nghi tổn thương nông vùng bụng, chân và tay. Cháu L1 dù không phải nằm viện nhưng bác sỹ có kê đơn thuốc cho uống trong 15 ngày và hẹn nếu có bất thường thì dẫn quay lại bệnh viện khám.

Hành vi nêu trên của anh L tuy không bị khởi tố hình sự nhưng ngày 02/6/2017, Công an phường T, thị xã D đã ra quyết định số 373/QĐ -XPVPHC xử phạt anh L về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ –CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt 2.500.000 đồng.

Anh H, chị H1 xác định thương tích của cháu L1 là do hành vi trái pháp luật của anh L gây ra, vì vậy anh L phải bồi thường cho cháu L1 các khoản sau:

+ Tiền khám bệnh, tiền thuốc tạm tính đến ngày 21/6/2017: 343.000 đồng;

+ Tiền xe đi lại để cứu chữa, điều trị và tái khám là: 1.500.000 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc từ ngày 12/4/2017 đến ngày 12/5/2017 là: 10.000.000 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 8.470.000 đồng.

Tổng cộng: 20.313.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của anh H, chị H1 đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường tiền khám bệnh, tiền thuốc, tiền xe đi lại để cứu chữa cho cháu Hoàng Thị Cẩm L1 và khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc do giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận bồi thường xong.

- Tại bản tự khai ngày 03/8/2017, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn L trình bày:

Anh L xác nhận vào khoảng 17 giờ ngày 11/4/2017 anh có dùng chổi quét sân đánh vào người cháu Hoàng Thị Cẩm L1, sinh năm 2002 là con của anh Hoàng Đình H và chị Hoàng Thị H1. Nguyên nhân là do cháu L1 có hành vi chửi mắng anh trước và dùng cây chổi quét nhà đánh liên tiếp vào người anh. Thời điểm đó anh L chỉ dùng cây chổi để đuổi đánh con chó của gia đình anh H làm mất vệ sinh trước sân nhà anh, không liên quan gì đến cháu L1. Việc anh L đánh cháu L1 là do quá nóng giận chứ không vì mục đích gì khác. Khi biết chuyện, anh H, chị H1 đã trình báo Công an phường T đồng thời đưa cháu L1 đi bệnh viện khám. Tại Công an phường T, anh L đã làm bản tường trình nêu lại toàn bộ sự việc. Ngày 02/6/2017, Công an phường T, thị xã D đã ra quyết định số 373/QĐ -XPVPHC về việc xử phạt anh L về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ –CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt 2.500.000 đồng, hiện nay anh đã đóng phạt xong.

Anh L thừa nhận hành vi dùng chổi đánh vào người cháu L1 của mình là không đúng, anh đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi của mình và cũng đã bồi thường về tiền khám bệnh, tiền thuốc, tiền xe đi lại để cứu chữa… cho cháu Hoàng Thị Cẩm L1. Nay anh L chỉ đồng ý bồi dưỡng thêm cho cháu L1 1.000.000 đồng tổn thất về tinh thần.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Bị đơn thừa nhận có hành vi dùng chổi đánh vào người cháu L1 gây thương tích nhẹ là hành vi vi phạm pháp luật nên cần thiết buộc bị đơn phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu L1 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên mức bồi thường nguyên đơn yêu cầu là không phù hợp, nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường tương đương 02 tháng lương cơ sở, mức lương theo yêu cầu của nguyên đơn là 1.210.000 đồng/tháng. Đối với yêu cầu bồi thường tiền khám bệnh, tiền thuốc, tiền xe đi lại để cứu chữa cho cháu Hoàng Thị Cẩm L1 và khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc do giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận bồi thường xong đồng thời tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã rút yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn buộc bồi thường tiền khám bệnh, tiền thuốc, chi phí tái khám và tiền xe đi lại để cứu chữa, điều trị; tiền tổn thất tinh thần của do sức khỏe bị xâm phạm nên đây là vụ án "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Bị đơn có địa chỉ tại tổ 13 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Hoàng Đình H và chị Hoàng Thị H1 là chị Dương Thị Thùy T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần bồi thường về chi phí khám bệnh, tiền thuốc, chi phí tái khám và tiền xe đi lại để cứu chữa, điều trị cho cháu Hoàng Thị Cẩm L1, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc với tổng số tiền là 11.843.000 đồng do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Xét đây là ý chí tự định đoạt của đương sự, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Nguyên đơn trình bày anh Nguyễn L có hành vi dùng chổi đánh cháu Hoàng Thị Cẩm L1 và anh Nguyễn L cũng thừa nhận, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật và không cần phải chứng minh.

[4] Sau khi cháu L1 bị anh L đánh đã được đưa đến Bệnh viện Q, kết quả khám tại Bệnh viện Q chẩn đoán cháu L1 bị tổn thương nông vùng bụng, chân và tay. Ngày 02/6/2017, Công an phường T, thị xã D đã ra quyết định số 373/QĐ -XPVPHC xử phạt anh Nguyễn L về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ –CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, anh L đồng ý

hành vi  vi phạm và đã đóng phạt xong ngày 04/7/2017. Tổn thất của cháu Hoàng Thị Cẩm L1 là có thật, do hành vi trái pháp luật của anh Nguyễn L gây ra nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho cháu L1 là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Do các đương sự không tự thỏa thuận được mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần nên cần căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 Phần I Nghị quyết 03/2006/NĐ – HĐTP ngày 08/7/2006 để xác định mức độ tổn thất về tinh thần của người bị thiệt hại làm căn cứ buộc bị đơn bồi thường. Theo trình bày của nguyên đơn, ngoài việc tổn thương nông vùng bụng, chân và tay thì cháu Hoàng Thị Cẩm L1 bị ảnh hưởng về tinh thần, đêm ngủ thường bị giật mình, việc học hành có phần bị giảm sút; vết thương ở tay và chân tuy đã lành nhưng để lại sẹo. Xét thấy, vết thương của cháu L1 chủ yếu ở ngoài da, sau khi được thăm khám tại Bệnh viện Q thì cháu vẫn đi học bình thường, có thể tự sinh hoạt cá nhân. Hơn nữa, anh H và chị H1 cũng có một phần lỗi trong việc quản lý, chăm sóc vật nuôi gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình anh Nguyễn L, là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi trái pháp luật của anh L. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường 07 tháng lương cơ sở để bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu L1 là chưa phù hợp, chỉ có cơ sở buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường cho cháu L1 01 tháng lương cơ sở để bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu L1.

[6] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu mức lương làm căn cứ bồi thường theo NĐ 43/2016/NĐ –CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang là 1.210.000 đồng/tháng. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]  Về án phí: Anh Nguyễn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 5 Điều 147; Khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Đình H và chị Hoàng Thị H1 về việc buộc anh Nguyễn L bồi thường tiền khám bệnh, tiền thuốc, tiền xe đi lại để cứu chữa cho cháu Hoàng Thị Cẩm L1 và khoản thu nhập bị mất của người chăm sóc với tổng số tiền là 11.843.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Đình H và chị Hoàng Thị H1 (là người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Thị Cẩm L1).

Buộc anh Nguyễn L phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Hoàng Thị Cẩm L1 với số tiền là 1.210.000 (một triệu hai trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn L phải chịu 300.000đồng. Nguyên đơn anh Hoàng Đình H và chị Hoàng Thị H1 không phải chịu.

4. Anh Hoàng Đình H, chị Hoàng Thị H1, anh Nguyễn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: hsva, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)

**Trần Thị Thắm**